TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2021
"V/v: chị K ly hôn anh Q"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Đặng Chí Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị K và anh Q đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, anh

Q thường xuyên chửi bới, đánh đập chị K, rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị K, anh Q có một con chung tên là Trần Trọng H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2012, hiện cháu H đang ở với bố là Trần Trọng Q. Chị K, anh Q thoả thuận thống nhất sau khi ly hôn cháu H sẽ ở với bố. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị K, anh Q tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị K, anh Q không có.

Tại bản tự khai anh Trần Trọng Q khai: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị K phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không tìm được tiếng nói chung. Anh Q thường xuyên uống rượu và có lời lẽ xúc phạm vợ dẫn đến việc chị K bỏ đi từ tháng 10 năm 2020. Nay chị K đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Q không đồng ý vì muốn vợ chồng về đoàn tụ để chăm sóc cho con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không đến Toà án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K về việc xin ly hôn với anh Trần Trọng Q. Con chung giao cho anh Q nuôi dưỡng là cháu Trần Trọng H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị K vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Trọng Q đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trần Trọng Q vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị K, anh Q kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Chị K có yêu cầu ly hôn với anh Q Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Q đều vắng mặt. Xét thấy cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, hai bên

không tìm được tiếng nói chung, anh Q thường xuyên uống rượu dẫn đến chửi bới, đánh đập chị K. Anh Q mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung tuy nhiên anh Q không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị K, anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị Kly hôn với anh Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị K, anh Q có một con chung tên là Trần Trọng H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2012. Trong lời khai, anh Q, chị K đều thống nhất giao con cho anh Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng với bố và có nguyện vọng được bố đẻ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao cho anh Q được quyền trục tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị K và anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị K, anh Q không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự: Chị K có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trần Trọng Q.

2. Giao cháu Trần Trọng H, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2012 cho anh Trần Trọng Q nuôi dưỡng. Chị K, anh Q tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001586 ngày 26 tháng 02 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị K, anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Công